

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HNGĐ-ST

Ngày 11 - 3 -2020

Vv: Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đức và ông Nguyễn Văn Viên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/ 3 /2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 229 /2019/TLST-HNGĐ ngày 09/ 12/2019 về việc Tranh chấp Ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/02/2020. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1992; ĐKKHT: Thôn Ngọc Th, xã Ngọc M, huyện Q, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn Thượng Th, xã Đức Th, huyện Hoài Đ, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc H, sinh năm 1992; ĐKKHTT và chỗ ở: Thôn Ngọc Th, xã Ngọc M, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Chị A và anh H có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ngày 17/ 9 /2019 của chị A, lời khai tại phiên tòa, chị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh Nguyễn Khắc H, tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã xã Ngọc M, huyện Q, Thành phố Hà Nội ngày

03/12/2011, sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống bình thường đến tháng 11/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh H chơi bời, cờ bạc, rước chè và không chung thủy dẫn đến tình cảm vợ chồng và giữa năm 2017 chị A đã làm đơn xin ly hôn sau đó chị A lại quay về vợ chồng đoàn tụ nhưng càng ngày anh H càng quá đà nên từ đầu tháng 9/2019 chị A về nhà mẹ đẻ ở từ đó đến nay hai người sống ly thân. Trong thời gian chị A về nhà mẹ ở có vài lần anh H đến bảo chị A về chung sống nhưng chị A không còn tin tưởng nữa. Nay tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài vậy chị A đề nghị Tòa án giải quyết cho chị A được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị A và anh H có hai con chung cháu tên là Nguyễn Thị Bảo Ng, sinh ngày 07/6/2012 và cháu Nguyễn Khắc Bảo N, sinh ngày 26/11/2013, hiện nay cháu đang ở với anh H. Khi Ly hôn chị A xin nuôi dưỡng, chăm sóc 2 con đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; công sức; công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị A tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Khắc H trình bày:

Về hôn nhân: Anh H và chị Nguyễn Thị Vân A tìm hiểu tự nguyện cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc M, huyện Q, thành phố Hà Nội năm 2011. Sau kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống bình thường đến tháng 11 năm 2016 anh H và chị A phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị A hiểu lầm anh H có người con gái khác, thực tế thì anh H có quan hệ với gái chứ không chung sống với người khác, sau đó anh H chấm dứt ngay; Năm 2017 chị A có làm đơn xin ly hôn anh H đã ký đơn xin ly hôn nhưng sau đó vợ chồng về đoàn tụ để nuôi các con; Đến tháng 8/2019 chị Anh bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ đó đến nay hai người sống ly thân. Trong thời gian chị A bỏ về nhà mẹ đẻ ở anh H đã nhiều lần sang khuyên bảo chị A về đoàn tụ nhưng chị A không về. Nay chị A xin ly hôn anh H xin đoàn tụ. Nếu chị A cương quyết xin ly hôn thì anh H đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh H và chị A có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo Ng, sinh ngày 07/6/2012 và cháu Nguyễn Khắc Bảo N, sinh ngày 26/11/2013 hiện hai con đang ở với anh H. Nếu ly hôn anh H xin được nuôi hai con đến khi trưởng thành. Nếu không được thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con anh Hoài không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ công sức đóng góp chung: Chúng tôi không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu: Về tố tụng đại diện viện kiểm sát thấy rằng nơi bị đơn cư trú tại xã Ngọc M, huyện Q. Do đó Tòa án nhân dân huyện Q giải quyết ly hôn là đúng về thẩm quyền. Do đó về thẩm quyền giải quyết thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Q theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các bước tố tụng theo quy định quy định tại Điều 48; 195; 196 của Bộ luật tố tụng. Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đề có mặt. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng xét xử vụ án.

Về nội dung: Xét thấy tình cảm vợ chồng chị A và anh H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28,35; Điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Áp dụng các Điều 56, Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị A. Xử cho chị A được ly hôn anh H. Về con chung: Giao cho anh H nuôi cháu N; Giao cho chị A nuôi dưỡng cháu Ng theo nguyện vọng của cháu A, về cấp dưỡng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật; tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết. Do đó không đề nghị xem xét.

Nguyên đơn phải chịu án phí; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai thụ lý quan hệ Tranh chấp phát sinh là tranh chấp Hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Về thẩm quyền theo lãnh thổ Tòa án nhân dân huyện Q, Thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết nơi bị đơn cư trú tại xã Ngọc M, huyện Q, Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án Toà đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa. Căn cứ quy định khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo đúng quy định của Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin được ly hôn.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Theo các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và trình bày của nguyên đơn, bị đơn có đủ căn cứ xác định:

-Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Khắc H tìm hiểu tự nguyện cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc M, huyện Q, thành phố Hà Nội

03/12/2011. Sau kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống bình thường đến tháng 11 năm 2016 anh vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị A và anh H quan điểm sống không phù hợp, anh H mãi mê chơi bời, năm 2017 chị A và anh H đã có đơn gửi Tòa án, sau đó lại quay về chung sống với nhau nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thay đổi, và từ tháng 8/2019 chị A bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ đó đến nay hai người sống ly thân, không còn thương yêu, quan tâm đến nhau nữa, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hòa giải anh H xin đoàn tụ, nếu chị A cương quyết xin ly hôn thì anh H đồng ý ly hôn. Do đó căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Anh. Chị Nguyễn Thị Vân A được ly hôn anh Nguyễn Khắc H.

Về con chung: Chị A và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo Ng, sinh ngày 07/6/2012 và cháu Nguyễn Khắc Bảo N, sinh ngày 26/11/2013 hiện hai con đang ở với anh Hoài. Khi ly hôn chị A và anh H đều xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu của chị A và anh H thì thấy: Chị A và anh H có hai con chung, để đảm bảo quyền được nuôi con sau ly hôn, và theo nguyện vọng của con trên 7 tuổi và bảo đảm quyền lợi của vợ, chồng và các con. Căn cứ các Điều 68; Điều 69; Điều 70; Điều 71; Điều 72; Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình. Giao cho chị A được trông nom, chăm sóc, giao dục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Bảo Ng; anh H tiếp tục được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khắc Bảo N đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A và anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị A và anh H cho đến khi có quyết định khác.

Chị Anh và anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị A và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc chị Anh phải nộp án phí Ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều a, khoản 1, Điều 35; Điều a Khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 68; Điều 69; Điều 70; Điều 71; Điều 72; Điều 81; Điều 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Vân A. Chị Nguyễn Thị Vân A được ly hôn anh Nguyễn Khắc H.

1.1 - Về con chung:

- Giao cho chị Nguyễn Thị Vân A được trông nom, chăm sóc, giao dục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Bảo Ng, sinh ngày 07/6/2012 đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

- Anh Nguyễn Khắc H tiếp tục được trông nom, chăm sóc, giao dục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khắc Bảo N, sinh ngày 26/11/2013 đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A và anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị A và anh H cho đến khi có quyết định khác.

Chị Anh và anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

1.2 - Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị A và anh H không xem xét giải quyết.

2 - Về án phí: Chị Nguyễn Thị Vân A phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm . Được trừ 300.000 đồng chị Anh đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0010930 ngày 09/12/2019 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q.

3 - Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Kiều Văn Thành

